

Số: 32/TB-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 30 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1; Công khai theo Thông tư 36; Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2023-2024; Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục; Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2023-2024

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 “Nghị định về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập” của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04/09/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 941/PGD&ĐT ngày 26/6/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều Về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 1355/PGD&ĐT ngày 25/08/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-THHTĐ ngày 20/6/2023 của trường tiểu học Hồng Thái Đông Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2023-2024;

Căn cứ biên bản tuyển sinh lớp 1 của Phòng GD&ĐT Đông Triều;

Căn cứ kế hoạch số 47/KH-THHTĐ ngày 28/8/2023 của Trường TH Hồng Thái Đông về việc thực hiện công khai năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-THHTĐ ngày 30 tháng 08 năm 2023 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông về việc công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1; Công khai theo Thông tư 36; Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2023-2024; Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục; Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông;

I. Trường Tiểu học Hồng Thái Đông thông báo công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1; Công khai theo Thông tư 36; Nghị quyết Hội đồng trường

phiên họp thứ nhất năm học 2023-2024; Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục; Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông cụ thể như sau:

1. Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1 năm học 2023-2024
2. Các biểu mẫu 05, 07, 08 theo Thông tư 36;
3. Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2023-2024;
4. Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục;
5. Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2023-2024;

II. Thời gian công khai: 30 ngày (từ ngày 30/08/2023 đến ngày 30/09/2023)

III. Địa điểm công khai: Bảng thông báo, trang web của nhà trường.

Trên đây là Thông báo công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1; Công khai theo Thông tư 36; Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2023-2024; Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục; Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2023-2024.

Nơi nhận:

- CBGV-NV(n/b);
- Lưu: HSCK.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Thúy Hằng

Số: 354/QĐ-PGD&ĐT

Đông Triều, ngày 14 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1 tiểu học
Năm học 2023-2024

TRƯỜNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều;

Căn cứ Công văn số 1133/SGDDĐT-GDPT ngày 14/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc phân vùng tuyển sinh lớp 1 tiểu học, lớp 6 THCS năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 941/KH-PGD&ĐT ngày 19/6/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023 -2024;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn Tiểu học-Phòng GD&ĐT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1 tiểu học, năm học 2023-2024 cho 2668 học sinh của 22 trường tiểu học và 03 TH&THCS trên địa bàn thị xã (có bảng số liệu và danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao cho Hiệu trưởng trường các trường tiểu học, TH&THCS trên địa bàn thị xã căn cứ danh sách học sinh được công nhận trúng tuyển bố trí phân lớp theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

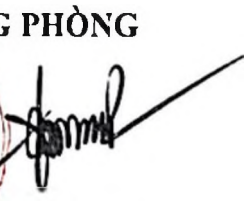
Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Chuyên môn Tiểu học, các bộ phận liên quan của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường tiểu học, TH&THCS và các học sinh có tên trong Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (b/cáo)
- Như Điều 3 (thiễn);
- Lưu; VT, CMT.H.

TRƯỜNG PHÒNG


Phạm Thị Thanh Tâm



BẢNG SỐ LIỆU
Kết quả tuyển sinh lớp 1 năm học 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số 354/QĐ-PGD&ĐT ngày 14/8/2023 của Phòng GD&ĐT)

Stt	Trường	Số học sinh trúng tuyển	Số lớp	Ghi chú
1	Tiểu học An Sinh	116	5	
2	Tiểu học Nguyễn Huệ	69	3	
3	Tiểu học Bình Dương	128	4	
4	Tiểu học Thủy An	71	3	
5	Tiểu học Kim Đồng	130	4	
6	Tiểu học Đức Chính	71	2	
7	Tiểu học Xuân Sơn	93	3	
8	Tiểu học Lê Hồng Phong	93	3	
9	Tiểu học Hưng Đạo	111	3	
10	Tiểu học Trảng An	118	4	
11	Tiểu học Bình Khê	179	6	
12	Tiểu học Kim Sơn	137	4	
13	Tiểu học Quyết Thắng	152	5	
14	Tiểu học Mạo Khê A	55	2	
15	Tiểu học Mạo Khê B	116	4	
16	Tiểu học Vĩnh Khê	226	7	
17	Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	53	2	
18	Tiểu học Yên Đức	61	2	
19	Tiểu học Yên Thọ	103	3	
20	Tiểu học Hoàng Quế	137	5	
21	Tiểu học Hồng Thái Đông	171	6	
22	Tiểu học Hồng Thái Tây	131	4	
23	TH&THCS Việt Dân	46	2	
24	TH&THCS Tân Việt	40	2	
25	TH&THCS Trảng Lương	61	2	
	TỔNG	2668	90	



DANH SÁCH
HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 1 TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG, NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số 354/QĐ-PGD&ĐT ngày 14/8/2023 của Phòng GD&ĐT)

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	Vũ Thanh Hương	02/11/2017	Nữ	Kinh	022317010755	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
2	Nguyễn Hoàng Khả Nhi	10/10/2017	Nữ	Kinh	022317007407	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
3	Phạm Hữu Hùng	19/07/2017	Nam	Kinh	022217004967	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
4	Khúc Thành Danh	26/05/2017	Nam	Kinh	022217005238	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
5	Nguyễn Bảo Khánh Hưng	20/08/2017	Nam	Kinh	022217006591	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
6	Lương Minh Nhật	11/05/2017	Nam	Kinh	022217003248	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
7	Lê Gia Phúc	22/02/2017	Nam	Kinh	022217001407	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
8	Lê Minh Đức	22/02/2018	Nam	Kinh	022217001409	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
9	Nguyễn Vũ Hà My	19/09/2017	Nữ	Kinh	022317008079	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
10	Nguyễn Phương Chi	11/04/2017	Nữ	Kinh	022317002142	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
11	Đỗ Quốc Long	02/05/2017	Nam	Kinh	022217004000	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
12	Lê Đăng Khôi	25/08/2017	Nam	Kinh	022217006178	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
13	Khúc Tiến Phát	27/06/2017	Nam	Kinh	022217004508	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
14	Lê Minh Vân	27/12/2017	Nữ	Kinh	022317009972	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
15	Nguyễn Vũ Bảo An	02/06/2017	Nam	Kinh	022217003943	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
16	Vũ Thảo Vân	05/08/2017	Nữ	Kinh	022317005272	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
17	Lê Anh Thư	09/05/2017	Nữ	Kinh	022317003095	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
18	Vũ Bảo Ngọc	08/05/2017	Nữ	Kinh	022317002844	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
19	Lê Trần Hạ Vy	06/11/2017	Nữ	Kinh	022317008199	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
20	Nguyễn Hoàng Sơn	03/03/2017	Nam	Kinh	022217002093	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
21	Nguyễn Duy Anh	03/05/2017	Nam	Kinh	022217003280	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
22	Lương Gia Bảo	29/04/2017	Nam	Kinh	022217002996	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
23	Nguyễn Thái Sơn	20/07/2017	Nam	Kinh	022217005777	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
24	Phạm Thu Diễm	05/02/2017	Nữ	Kinh	022317000597	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
25	Nguyễn Thanh Trúc	08/07/2017	Nữ	Kinh	022317005625	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
26	Lê Trang Nguyên	17/07/2017	Nữ	Kinh	022317006235	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
27	Nguyễn Bảo Ngọc	23/11/2017	Nữ	Kinh	022317010319	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
28	Lê Đăng Khôi	17/10/2017	Nam	Kinh	022217008080	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
29	Phạm Hải Bằng	26/11/2017	Nữ	Kinh	022317008739	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
30	Trịnh Xuân Phúc	28/04/2017	Nam	Kinh	022217002760	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
31	Bùi Bảo Trâm	15/02/2017	Nữ	Kinh	022317001005	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
32	Lê Đức An	16/09/2017	Nam	Kinh	022217007021	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
33	Nguyễn Mạnh Giáp	14/10/2017	Nam	Kinh	022217009002	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
34	Hoàng Minh Đạt	05/05/2017	Nam	Kinh	022217002990	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
35	Nguyễn Vũ Trà My	23/10/2017	Nữ	Kinh	031317011980	Thượng Thông-Hồng Thái Đông Đông Triều-Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Đông Triều -Quảng Ninh	
36	Lê Bảo An	23/10/2017	Nữ	Kinh	022317008430	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
37	Nguyễn Ngọc Tâm Đan	21/11/2017	Nữ	Kinh	022317010551	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
38	Lê Gia Phát	05/12/2017	Nam	Kinh	022217010216	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
39	Phạm Bảo Anh	11/06/2017	Nữ	Kinh	022317005300	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
40	Dương Quỳnh Anh	28/07/2017	Nữ	Kinh	022317006703	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
41	Bùi Đoàn Trâm Anh	21/08/2017	Nữ	Kinh	022317005626	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
42	Nguyễn Thanh Bách	04/05/2017	Nam	Kinh	022217002899	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
43	Lê Minh Hằng	16/05/2017	Nữ	Kinh	022317003127	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
44	Đỗ Phương Thảo	07/04/2017	Nam	Kinh	022317002138	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
45	Dương Tùng Lâm	02/02/1017	Nam	Kinh	022217000397	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
46	Lê Tú Vy	09/04/2017	Nữ	Kinh	022317002121	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dường - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
47	Nguyễn Hoàng Minh Anh	27/10/2017	Nam	Kinh	022217009905	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
48	Nguyễn Hương Thảo	18/02/2017	Nam	Kinh	022317001628	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
49	Đặng Thế Hải Lâm	31/05/2017	Nam	Kinh	022217003776	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
50	Bùi Kiều An	31/12/2017	Nữ	Mường	022317010203	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
51	Tô Gia Linh	15/03/2017	Nữ	Kinh	022317001923	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
52	Lê Việt Tiến	18/10/2017	Nam	Kinh	022217008455	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
53	Vũ Đăng Trường An	30/04/2017	Nam	Kinh	022217002871	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
54	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	26/08/2017	Nữ	Kinh	022317005891	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
55	Lê Ngọc Yến	13/02/2017	Nữ	Kinh	022317001584	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
56	Trần Thị Thanh Thảo	24/12/2017	Nữ	Kinh	022317010100	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
57	Nguyễn Hà Thu	09/10/2017	Nữ	Kinh	022317007357	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
58	Dương Thành Đạt	02/02/2017	Nam	Kinh	022217000393	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
59	Phạm Thành Đạt	17/10/2017	Nam	Kinh	022217008211	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
60	Phạm Gia Bảo	20/12/2017	Nam	Kinh	022217010660	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
61	Đỗ Khánh Ngọc	13/08/2017	Nữ	Kinh	022317006077	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
62	Lê Ngọc Anh	07/08/2017	Nữ	Kinh	022317005683	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
63	Lê Thùy Anh	07/08/2017	Nữ	Kinh	022317005684	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
64	Nguyễn Văn Anh	06/03/2017	Nữ	Kinh	022317001787	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
65	Trần Đức Anh	23/11/2017	Nam	Kinh	022217010246	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
66	Lê Gia Bảo	09/09/2017	Nam	Kinh	022217006945	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
67	Trần Trọng Bình	12/12/2017	Nam	Kinh	022217010374	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
68	Lê Thành Công	11/09/2017	Nam	Kinh	022217007020	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
69	Hoàng Quyết Chí	20/03/2017	Nam	Kinh	022217002339	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
70	Phạm Du	09/02/2017	Nam	Kinh	022217000787	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dưỡng - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
71	Nguyễn Hữu Duy	14/11/2017	Nam	Kinh	022217010037	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
72	Phạm Thị Ngọc Diễm	04/12/2017	Nữ	Kinh	022317009134	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
73	Nguyễn Minh Đức	01/05/2017	Nam	Kinh	022217002756	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
74	Lê Đình Hiếu	04/11/2017	Nam	Kinh	022217008916	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
75	Đào Nguyễn Phúc Hưng	12/05/2017	Nam	Kinh	022217003283	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
76	Nguyễn Gia Hưng	02/10/2017	Nam	Kinh	022217007939	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
77	Phạm Minh Khánh	28/08/2017	Nam	Kinh	022217008836	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
78	Phạm Đăng Khôi	15/01/2017	Nam	Kinh	022217000185	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
79	Trần Trà Mi	17/04/2017	Nữ	Kinh	022317002463	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
80	Nguyễn Thảo Nguyên	28/08/2017	Nữ	Kinh	022317005924	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
81	Phạm Đăng Tấn	20/08/2017	Nam	Kinh	022217006165	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
82	Lê Minh Tuấn	05/08/2017	Nam	Kinh	022217006148	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
83	Phạm Hoàng Tùng	09/01/2017	Nam	Kinh	022217000265	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
84	Vũ Hương Thảo	27/10/2017	Nữ	Kinh	022317009591	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
85	Đỗ Anh Thư	27/01/2017	Nữ	Kinh	022317000411	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
86	Trần Phạm Anh Thư	03/07/2017	Nữ	Kinh	022317004859	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
87	Phạm Đình Vũ	07/10/2017	Nam	Kinh	022217008062	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
88	Nguyễn Hà Vy	20/11/2017	Nữ	Kinh	022317009450	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
89	Nguyễn Gia Huy	30/08/2017	Nam	Kinh	030217000744	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
90	Nguyễn Đức Phúc	10/08/2016	Nam	Kinh	022216005604	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
91	Đỗ Huyền Anh	06/05/2017	Nữ	Kinh	022317002893	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
92	Đỗ Linh Chi	12/09/2017	Nữ	Kinh	022317006370	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
93	Vũ Thị Lan Chi	01/01/2017	Nữ	Kinh	022317000010	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
94	Vũ Nhật Diệu	08/03/2017	Nữ	Kinh	022317001660	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
95	Vũ Anh Dũng	14/11/2017	Nam	Kinh	022217009327	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
96	Vũ Nhật Hưng	28/02/2017	Nam	Kinh	022217001284	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
97	Bùi Gia Hưng	08/09/2017	Nam	Kinh	022217006829	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
98	Lê Đỗ Minh Khang	27/06/2017	Nam	Kinh	022217004396	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
99	Hoàng Thiên Kim	27/08/2017	Nữ	Kinh	022317005894	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
100	Lương Thị Ngọc Lan	24/10/2017	Nữ	Kinh	030317009979	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
101	Nguyễn Hoàng Long	04/06/2017	Nam	Kinh	022217003747	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
102	Trịnh Hà Lương	02/12/2017	Nữ	Kinh	022317008971	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
103	Nguyễn Khánh Ly	20/04/2017	Nữ	Kinh	022317002524	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
104	Trịnh Ngọc Thảo Nguyên	03/04/2017	Nữ	Kinh	022317001253	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
105	Lê Đại Phong	03/03/2017		Kinh	022217002467	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
106	Trần Thu Phương	11/07/2017	Nữ	Kinh	022317004405	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
107	Trần Minh Thư	25/11/2017	Nữ	Kinh	022317008910	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	
108	Bùi Nguyễn Thảo Tiên	11/09/2017	Nữ	Kinh	022317006677	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	
109	Đinh Quang Tiến	02/11/2017		Kinh	022217008798	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	
110	Lê Phương Trà	22/05/2017	Nữ	Kinh	022317003321	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	
111	Nguyễn Hữu Túc	18/11/2017		Kinh	022217009328	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	
112	Nguyễn Cao Gia Tuệ	16/03/2017	Nữ	Kinh	022317010736	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	
113	Nguyễn Ánh Tuyết	27/08/2017	Nữ	Kinh	022317006453	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	
114	Nguyễn Thảo Vy	16/08/2017	Nữ	Kinh	022317005490	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	
115	Nguyễn Lê Thảo Vy	16/03/2017	Nữ	Kinh	022317001820	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	
116	Nguyễn Xuân Đức	08/05/2017	Nam	Kinh	022217003235	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	
117	Nguyễn Bá Đức	13/08/2017	Nam	Kinh	022217005736	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	
118	Vũ Phạm Bảo An	21/08/2017	Nữ	Kinh	022317006861	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đồng Triều - Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
119	Nguyễn Minh An	11/05/2017	Nam	Kinh	022217003298	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
120	Nguyễn Minh Ánh	07/01/2017	Nữ	Kinh	022317000053	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
121	Vũ Mộc Quốc Anh	05/03/2017	Nữ	Kinh	022317002099	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
122	Vũ Thị Khánh Chi	31/05/2017	Nữ	Kinh	022317003558	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
123	Nguyễn Ngọc Khánh	24/03/2017	Nữ	Kinh	022317002290	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
124	Nguyễn Gia Linh	08/08/2017	Nữ	Kinh	022317005489	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
125	Vũ Hà My	17/08/2017	Nữ	Kinh	022317005599	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
126	Phạm Hoàng Nam	02/02/2017	Nam	Kinh	022217000438	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
127	Vương Thị Minh Nhi	23/08/2017	Nữ	Kinh	022317008879	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
128	Ngô Thị Kiều Oanh	04/04/2017	Nữ	Kinh	022317002174	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
129	Đỗ Thị Hương Trâm	13/09/2017	Nữ	Kinh	022317006277	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
130	Phạm Thành Đông	21/11/2017	Nam	Kinh	022217009602	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
131	Nguyễn Hoài Bảo Ngọc	09/09/2017	Nữ	Kinh	022317007910	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
132	Nguyễn Thảo Nguyễn	31/10/2017	Nữ	Kinh	022317007976	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
133	Nguyễn Thị Kim Ngân	16/10/2017	Nữ	Kinh	022317007523	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
134	Bùi Kim Anh	02/10/2017	Nữ	Kinh	022317010731	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
135	Nguyễn Bảo Trung	07/10/2017	Nam	Kinh	022217007933	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
136	Lương Phương Thảo	05/04/2017	Nữ	Kinh	022317002181	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
137	Nguyễn Phương Linh	29/01/2017	Nữ	Kinh	022317000650	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
138	Trương Trâm Anh	24/03/2017	Nữ	Kinh	022317002196	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
139	Ngô Minh Quân	08/08/2017	Nam	Kinh	022217006100	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
140	Nguyễn Ánh Dương	25/10/2017	Nữ	Kinh	022317007670	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
141	Nguyễn Duy Tiến	31/01/2017	Nam	Kinh	022217000317	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
142	Trương Phúc Hưng	03/07/2017	Nam	Kinh	022217004790	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
143	Đoàn Thiên Đức	23/08/2017	Nam	Kinh	022217006298	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
144	Vũ Khánh Huyền	21/03/2017	Nữ	Kinh	022317001785	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
145	Nguyễn Thị Minh Thu	06/07/2017	Nữ	Kinh	022317004354	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
146	Nguyễn Anh Tiến	19/02/2017	Nam	Kinh	022217001074	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
147	Lại Tuấn Kiệt	14/02/2017	Nam	Kinh	022217000797	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
148	Nguyễn Gia Huy	23/10/2017	Nam	Kinh	022217008392	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
149	Vũ Hữu Trung	16/07/2017	Nam	Kinh	022217005762	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
150	Nguyễn Đăng Việt Hoàng	11/09/2017	Nam	Kinh	022217006787	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
151	Nguyễn Đức Trí	01/08/2017	Nam	Kinh	022217005611	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
152	Nguyễn Thu Phương	22/07/2017	Nữ	Kinh	022317005287	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
153	Phạm Đình Nhân	27/06/2017	Nam	Kinh	022217004495	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
154	Bùi Ngọc Phương Uyên	24/04/2017	Nữ	Kinh	022317003326	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
155	Lê Thị Trà My	18/05/2017	Nữ	Kinh	022317003141	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
156	Ngô Gia Bảo	19/06/2017	Nam	Kinh	031217013928	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
157	Nguyễn Phạm Trà My	18/04/2017	Nữ	Kinh	022317002450	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
158	Phạm Đức Long	12/03/2017	Nam	Kinh	022217001607	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
159	Vương Quỳnh Như	17/04/2017	Nữ	Kinh	030317012854	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
160	Phạm Quỳnh Trang	03/07/2017	Nữ	Kinh	022317004352	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	Vĩnh Thái - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
161	Vũ Kiều Vân Giang	01/03/2017	Nữ	Kinh	022317001525	Hồng Phong - Đông Triều Quảng Ninh	Tân Lập-Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
162	Vũ Thái Bảo	27/10/2017		Kinh	022217008674	Khu Bì Thượng - Phương Đông Uông Bí - Quảng Ninh	Tân Yên-Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
163	Phạm Quỳnh Chi	05/06/2017	Nữ	Kinh	022317003505	Tổ 3, Khu 8 - Thanh Sơn Uông Bí - Quảng Ninh	Tân Yên-Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
164	Phạm Minh Nhật	23/09/2017		Kinh	022217007865	Tổ 4, Quỳnh Trung - Đại Yên Hạ Long - Quảng Ninh	Tân Yên-Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
165	Bùi Anh Thư	15/12/2017	Nữ	Kinh	0343170016235	Thụy Lũng Tây - Quốc Tuấn Kiên Xương - Thái Bình	Tân Yên-Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
166	Đỗ Ngọc Bảo Lâm	31/03/2017	Nữ	Kinh	036317014187	Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng Nam Định	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	

TT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã định danh học sinh	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
167	Vũ Nguyễn Linh An	17/02/2017	Nam	Kinh	022317000807	Phường Yên Hải - Quảng Yên Quảng Ninh	Yên Dương - Hồng Thái Đông Đông Triều - Quảng Ninh	
168	Nguyễn Đức Duy	17/08/2017	Nam	Kinh	030217008735	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Triều - Quảng Ninh	
169	Vũ Thanh Phong	25/01/2017	Nam	Kinh	022217000294	Mình Thành - Quảng Yên Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Triều - Quảng Ninh	
170	Hoàng Nguyễn Linh Chi	15/02/2017	Nữ	Kinh	022317000675	Hoành Mô - Hồng Thái Tây Đông Triều - Quảng Ninh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Triều - Quảng Ninh	
171	Hà An Khang	01/02/2017	Nam	Kinh	022317012921	Thanh Mỹ - Thanh Chương Nghệ An	Thượng Thông - Hồng Thái Đông Triều - Quảng Ninh	

(Ấn định danh sách có 171 học sinh)

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường Tiểu học, năm học 2023- 2024

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Chia theo khối lớn				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh sinh năm 2017, học sinh thường trú tại 5 thôn của xã Hồng Thái Đông	HS hoàn thành chương trình lớp 1	HS hoàn thành chương trình lớp 2	HS hoàn thành chương trình lớp 3	HS hoàn thành chương trình lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Chương trình của BGD&ĐT	Chương trình của BGD&ĐT	Chương trình của BGD&ĐT	Chương trình của BGD&ĐT	Chương trình của BGD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học.	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học.	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. Nhà trường có phòng tin học dạy chương trình tin học cho học sinh từ khối 3 đến khối 5, khối 3 học 1 tiết/tuần. HS học Tiếng Anh 4	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. Nhà trường có phòng tin học dạy chương trình tin học cho học sinh từ khối 3 đến khối 5, khối 4 học 1 tiết/tuần. HS học Tiếng Anh 4 tiết/	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. Nhà trường có phòng tin học dạy chương trình tin học cho học sinh từ khối 3 đến khối 5, khối 5 học 2 tiết/tuần. HS học Tiếng Anh 4 tiết/

				tiết/ tuần	tuần	tuần
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Học sinh được tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thẻ dực, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chi đạo tổ chức.	Học sinh được tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thẻ dực, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chi đạo tổ chức.	Học sinh được tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thẻ dực, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chi đạo tổ chức.	Học sinh được tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thẻ dực, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chi đạo tổ chức.	Học sinh được tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thẻ dực, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chi đạo tổ chức.
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.
VII	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	HT chương trình lớp học: 176/176 Thẻ lục: 176 Tốt: 153 Đạt: 23	HT chương trình lớp học: 158/158 Thẻ lục: 158 Tốt: 137 Đạt: 21	HT chương trình lớp học: 175/175 Thẻ lục: 175 Tốt: 152 Đạt: 23	HT chương trình lớp học: 208/208 Thẻ lục: 208 Tốt: 181 Đạt: 27	HT chương trình tiểu học: 183/183 Thẻ lục: 183 Tốt: 159 Đạt: 24
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập

Hồng Thái Đông, ngày 04 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Thuý Hằng

Biểu mẫu 07

**PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Tiểu học, năm học 2023-2024

*(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	30	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	-
2	Phòng học bán kiên cố	14	-
3	Phòng học tạm	3	-
4	Phòng học nhờ, mượn	1	-
III	Số điểm trường lẻ	02	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	4938	5.50
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.928	4.37
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.246	
2	Diện tích thư viện (m ²)	52	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	52	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	26	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	26	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	6	6/6
1.2	Khối lớp 2	0	0
1.3	Khối lớp 3	0	0
1.4	Khối lớp 4	0	0
1.5	Khối lớp 5	6	6/6
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	18	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập	54	

	(Đơn vị tính: bộ)		
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	22	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	8	
5	Thiết bị khác...		
	Nội dung	Số lượng (m ²)	
X	Nhà bếp	85	
XI	Nhà ăn	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	4	2/2	101	50/51
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hồng Thái Đông, ngày 04 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Thuý Hằng

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường Tiểu học, năm học 2023-2024

[illegible]

	giáo dục người khuyết tật													
9	...													

Hồng Thái Đông, ngày 04 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Thuý Hằng

Số: 115/KH-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 01 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công nhiệm vụ năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

Căn cứ Thông tư 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 08 năm 2006 của Bộ GD và ĐT- BNV hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ GDĐT về việc quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 9 tháng 6 năm 2017 của BGDDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo TT 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 07 năm 2017 hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ vào trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn trường Tiểu học Hồng Thái Đông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân công nhiệm vụ của cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường năm học 2023-2024 (Có danh sách phân công kèm theo).

Điều 2: Các cán bộ giáo viên, nhân viên được hưởng mọi quyền lợi theo quy định của điều lệ trường Tiểu học và có nghĩa vụ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3: Các ông (bà) có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: CM.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Thúy Hằng

DANH SÁCH

Phân công nhiệm vụ năm học 2023-2024

*(Kèm theo Quyết định số 115/QĐ-TTHTTD ngày 01 tháng 08 năm 2023
của Hiệu trưởng trường TTHTTD)*

1. Hiệu trưởng: DUƠNG THỊ THÚY HẰNG

- Tổ chức quản lý các hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, KTNB, KH dạy học CTGDPT 2018 và CTGD 2006.
- Quản lý GV, NV và HS và các phần mềm.
- Bồi dưỡng CBBGV, NV.
- Chủ tịch HĐTDKT, Chủ tịch HĐT, Chủ tịch HD tự đánh giá.
- Quản lý công tác tài chính.
- Công tác kiểm định, trường chuẩn Quốc gia: phụ trách Tiêu chuẩn 1.
- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên.
- Quản lý hành chính tài sản, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính của nhà trường.
- Trường ban kiểm tra nội bộ trường học.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân.
- Công tác tham mưu, phối hợp với cấp có thẩm quyền và các lực lượng tham gia giáo dục để hỗ trợ tăng cường các hoạt động của nhà trường.
- Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 4,5 dạy 2 tiết/tuần, duyệt giáo án TT tổ 5.
- Trục trường, trục bán trú tại điểm chính vào sáng thứ 2, chiều thứ 5 tại Tân Yên và chiều thứ 2 tại Tân Lập.
- Các công việc đột xuất, thống nhất BGH phân công tại thời điểm.

2. Phó Hiệu trưởng: PHẠM THỊ HƯƠNG DIỆU

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện, chịu trách nhiệm trước kết quả thực hiện nhiệm vụ một số lĩnh vực của nhà trường do Hiệu trưởng phân công, gồm:

- Phụ trách chuyên môn khối 2,3 và khối 4,5.
- Theo dõi giáo viên giảng dạy.
- Công tác kiểm tra nội bộ.
- Xếp thời khóa biểu. Theo dõi giờ dạy giáo viên, chấm công hàng ngày.
- Xây dựng KH dạy học tiếng Anh, KH dạy học tiếng Anh tự chọn lớp 1,2, KH dạy học tin học, KH bồi dưỡng HS năng khiếu và HS cần hỗ trợ, KH tổ chức các chuyên đề, KH hoạt động CLB...
- Phụ trách các đội tuyển, các cuộc thi, giao lưu của GV và HS.
- Phụ trách Công tác Bán trú, ATTP.
- Phụ trách CNTT (Kiểm tra tin bài, giáo án trực tuyến GV, các cuộc thi của học sinh, GV trên mạng...). Phụ trách tin bài về các hoạt động của nhà trường.

- Theo dõi phần mềm SMAS. Duyệt giáo án trực tuyến tổ 2,3,4.
- Tổ chức quản lý hồ sơ thi, kiểm tra học sinh.
- Theo dõi cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, thư viện.
- Công tác khen thưởng cuối năm của học sinh. Cập nhật hồ sơ khen thưởng của học sinh.
- Công tác kiểm định, trường chuẩn Quốc gia: Phụ trách tiêu chuẩn 3,5
- Phụ trách hoạt động giảng dạy Tiếng Anh với người nước ngoài.
- Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 2,3, dạy 4 tiết/tuần.
- Trục trường, trục bán trú ngày thứ 3, 6 tại điểm chính và chiều thứ 2 tại Tân Yên, sáng thứ 5 tại Tân Lập.
- Quan hệ phối hợp với các cơ quan thuộc lĩnh vực phụ trách.
- Thay mặt Hiệu trưởng giải quyết các công việc chung của nhà trường khi hiệu trưởng đi vắng (*ủy quyền*), thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công và ủy quyền.
- Các công việc đột xuất, thống nhất BGH phân công tại thời điểm.

3. Phó Hiệu trưởng: TRẦN THỊ THU HÀNG

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện, chịu trách nhiệm trước kết quả thực hiện nhiệm vụ một số lĩnh vực của nhà trường do Hiệu trưởng phân công, gồm:

- Phụ trách chuyên môn tổ 1 và tổ văn phòng.
- Theo dõi giáo viên giảng dạy.
- Phụ trách công tác phổ cập giáo dục, theo dõi học sinh đi, đến.
- Phụ trách công tác HDNGLL, HĐTN, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, các cuộc thi và giao lưu của GV, học sinh và CLB các môn học, KH tổ chức các chuyên đề...
- Phụ trách công tác LDVS và Y tế trường học, phòng chống dịch bệnh.
- Phụ trách các cuộc vận động và phong trào thi đua của GV và HS.
- Phụ trách nội dung tin bài về lĩnh vực phụ trách, duyệt giáo án TT tổ 1.
- Công tác kiểm tra nội bộ.
- Công tác kiểm định, trường chuẩn Quốc gia: Phụ trách tiêu chuẩn 2,4.
- Phụ trách hoạt động giảng dạy kỹ năng sống. Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS dân tộc.
- Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 1 dạy bình quân 4 tiết/tuần.
- Trục trường ngày thứ 4,5 tại điểm chính và sáng thứ 6 tại Tân Yên, chiều thứ 3 tại Tân lập.
- Quan hệ phối hợp với các cơ quan thuộc lĩnh vực phụ trách.
- Thay mặt hiệu trưởng giải quyết các công việc chung của nhà trường khi hiệu trưởng đi vắng (*ủy quyền*), thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công và ủy quyền.
- Các công việc đột xuất, thống nhất BGH phân công tại thời điểm.

- Thay mặt hiệu trưởng giải quyết các công việc chung của nhà trường khi hiệu trưởng đi vắng (*ủy quyền*), thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công và ủy quyền.

- Các công việc đột xuất, thống nhất BGH phân công tại thời điểm.

4. Tổ chuyên môn:

4.1. Chuyên môn tổ 1.

1	Hà Thị Thu Hương	01/06/1974	Tổ trưởng CM
2	Nguyễn Thu Hương	11/09/1987	Tổ phó CM
3	Bùi Thị Ly	28/12/1989	
4	Nguyễn Thị Thoa	01/01/1988	
5	Nguyễn Thị Thu	18/07/1975	
6	Nguyễn Thị Phương Nghĩa	19/08/1985	
7	Nguyễn Thị Thanh Hà	17/03/1987	
8	Trần Thị Nga	16/09/1988	
9	Nguyễn Thị Hằng Nga	07/10/1983	
10	Lưu Thị Hằng Nga	29/06/1979	
11	Bùi Thị Bình	02/10/1983	

4.1. Chuyên môn tổ 2+3.

1	Phạm Thị Thu Hà	23/03/1974	Tổ Trưởng CM
2	Vũ Thị Kiều Loan	16/10/1985	Tổ phó CM
3	Đỗ Thị Hải	20/11/1992	
4	Đào Thị Minh Phượng	18/05/1988	
5	Đoàn Thị Như Quỳnh	07/07/1996	
6	Vũ Thị Quê	25/05/1983	
7	Hà Thị Kim Oanh	20/12/1986	
8	Lê Thị Thu Hiền	17/05/1988	
9	Nguyễn Thị Thủy	12/04/0987	
10	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	28/05/1997	
11	Bùi Thị Mỹ Thủy	02/09/1972	
12	Vũ Thị Thanh Thêm	23/11/1976	
13	Lê Thị Thanh	08/01/1982	
14	Hoàng Ngọc Thùy Tâm	26/03/1978	
15	Phạm Thị Thúy	16/03/1980	
16	Hà Thu Hường	20/04/1982	

4.1. Chuyên môn tổ 4+5.

1	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/09/1974	Tổ Trưởng CM
---	---------------------	------------	--------------

2	Nguyễn Tiến Vũ	24/02/1984	Tổ phó CM
3	Từ Thị Huyền	12/03/1988	
4	Đỗ Thị Thủy	20/08/1984	
5	Hoàng Thanh Thủy	30/03/1989	
6	Vũ Thị Xuân Hương	12/09/1987	
7	Đoàn Thị Thu Thảo	28/04/1991	
8	Phạm Thị Minh Trâm	29/09/1988	
9	Vương Thị Hương	01/05/1976	
10	Phạm Văn Anh	15/12/1987	
11	Dương Thị Duyên	10/03/1994	
12	Vũ Thị Dung	12/09/1988	
13	Nguyễn Châu Giang	18/09/1978	
14	Nguyễn Thị Ngọc	10/12/1985	
15	Nguyễn Thị Huệ	30/10/1981	
16	Vương Minh Thu	28/05/1977	
17	Nguyễn Thị Ngọc	10/12/1985	

** Nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng thực hiện theo Điều lệ trường Tiểu học đối với tổ trường chuyên môn cụ thể như sau:*

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học, nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.

- Hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV, kiểm tra, nhận xét chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về kết quả hoạt động của tổ mình quản lý.

- Thông qua sinh hoạt và họp tổ chuyên môn để lấy phiếu tín nhiệm giới thiệu chức danh tổ trưởng, tổ phó.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

- Tổ chức điều hành sinh hoạt tổ chuyên môn định kì hai tuần một lần và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc.

** Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn nêu trên, tổ trường phải thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên và thực hiện một số công việc như sau:*

- Chủ động tham mưu, xây dựng soạn thảo nội dung các quy định, kế hoạch hoạt động của tổ, tổ viên theo tuần, tháng, kỳ, năm, nhận xét kế hoạch cá nhân, lịch báo giảng và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch đã được duyệt.

- Tổ chức các hoạt động dự giờ, trao đổi kinh nghiệm, hội thảo chuyên môn, chuyên đề, đánh giá sáng kiến kinh nghiệm, các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ tổ viên.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác thi đua về thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên theo tiêu chí của ngành, quy định, quy chế của Nhà trường. Chủ động tổ chức tốt phong trào thi đua tự làm thêm đồ dùng dạy học và quản lý sử dụng hiệu quả TBDH trên lớp theo kế hoạch đã đăng ký mượn quản lý sử dụng.

- Quản lý sổ ghi nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn, sổ kế hoạch tổ, sổ báo giảng, hiệu lệnh thời gian các tiết học và thời khóa biểu các khối lớp trong tổ.

5. Tổng phụ trách Đội:

Xây dựng kế hoạch hoạt động đội theo chủ đề kế hoạch của Hội đồng đội tình, thị xã gắn với thực tiễn nhà trường, xây dựng được Đội nghi thức mẫu, Đội cờ đỏ, các câu lạc bộ, tổ chức hoạt động có hiệu quả. Kết hợp GVCN lớp giáo dục đạo đức học sinh, tổ chức khen thưởng rút kinh nghiệm hàng tuần, thực hiện đầu đủ và có chất lượng các phong trào của Đội, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ điểm các ngày lễ lớn.

6. Giáo viên.

6.1. Trách nhiệm của các giáo viên.

- Lên lớp phải đúng giờ, phải có giáo án các môn dạy trong ngày, dạy đủ tiết theo phân phối chương trình và thời khóa biểu, sử dụng tốt trang thiết bị trong dạy học nhằm nâng dần chất lượng dạy học.

- Kiểm tra đánh giá học sinh đúng Thông tư và thực hiện hoàn thành nhiệm vụ giáo viên theo điều lệ trường Tiểu học và các công tác khác được phân công.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, quy định về đạo đức của nhà giáo, học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao trình độ chuyên môn.

- Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn học và hoạt động giáo dục, theo kế hoạch, chịu trách nhiệm chính về chất lượng giáo dục học sinh mà lớp mình phụ trách.

6.2. Phân công chuyên môn.

6.2.1. Giáo viên chủ nhiệm.

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nhiệm vụ
1	Hà Thị Thu Hương	01/06/1974	Chủ nhiệm lớp 1A1

2	Bùi Thị Ly	28/12/1989	Chủ nhiệm lớp 1A2
3	Nguyễn Thị Thoa	01/01/1988	Chủ nhiệm lớp 1A3
4	Nguyễn Thị Thu	18/07/1975	Chủ nhiệm lớp 1A4
5	Nguyễn Thu Hương	11/09/1987	Chủ nhiệm lớp 1A5
6	Nguyễn Thị Phương Nghĩa	19/08/1985	Chủ nhiệm lớp 1A6
7	Đoàn Thị Như Quỳnh	07/07/1996	Chủ nhiệm lớp 2B1
8	Đỗ Thị Hải	20/11/1992	Chủ nhiệm lớp 2B2
9	Đào Thị Minh Phượng	18/05/1988	Chủ nhiệm lớp 2B3
10	Vũ Thị Kiều Loan	16/10/1985	Chủ nhiệm lớp 2B4
11	Vũ Thị Quế	25/05/1983	Chủ nhiệm lớp 2B5
12	Hà Thị Kim Oanh	20/12/1986	Chủ nhiệm lớp 2B6
13	Lê Thị Thu Hiền	17/05/1988	Chủ nhiệm lớp 3C1
14	Nguyễn Thị Thủy	12/04/0987	Chủ nhiệm lớp 3C2
15	Phạm Thị Thu Hà	23/03/1974	Chủ nhiệm lớp 3C3
16	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	28/05/1997	Chủ nhiệm lớp 3C4
17	Bùi Thị Mỹ Thùy	02/09/1972	Chủ nhiệm lớp 3C5
18	Vũ Thị Thanh Thêm	23/11/1976	Chủ nhiệm lớp 3C6
19	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/09/1974	Chủ nhiệm lớp 4D1
20	Từ Thị Huyền	12/03/1988	Chủ nhiệm lớp 4D2
21	Đỗ Thị Thúy	20/08/1984	Chủ nhiệm lớp 4D3
22	Hoàng Thanh Thúy	30/03/1989	Chủ nhiệm lớp 4D4
23	Vũ Thị Xuân Hương	12/09/1987	Chủ nhiệm lớp 4D5
24	Đoàn Thị Thu Thảo	28/04/1991	Chủ nhiệm lớp 4D6
25	Phạm Thị Minh Trâm	29/09/1988	Chủ nhiệm lớp 4D7
26	Vương Thị Hương	01/05/1976	Chủ nhiệm lớp 5E1
27	Nguyễn Tiến Vũ	24/02/1984	Chủ nhiệm lớp 5E2
28	Phạm Văn Anh	15/12/1987	Chủ nhiệm lớp 5E3
29	Dương Thị Duyên	10/03/1994	Chủ nhiệm lớp 5E4
30	Vũ Thị Dung	12/09/1988	Chủ nhiệm lớp 5E5
31	Nguyễn Châu Giang	18/09/1978	Chủ nhiệm lớp 5E6

3.2.2. Giáo viên bộ môn.

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nhiệm vụ
1	Lưu Thị Hằng Nga	29/06/1979	Dạy bộ môn TH
2	Lê Thị Thanh	08/01/1982	Dạy bộ môn TH
3	Vương Minh Thu	28/05/1977	Dạy bộ môn TH

4	Nguyễn Thị Thanh Hà	17/03/1987	Dạy MT, GDTC
5	Trần Thị Nga	16/09/1988	Dạy MT, TD
6	Nguyễn Thị Hằng Nga	07/10/1983	Dạy Âm nhạc
7	Nguyễn Thị Huệ	30/10/1981	Dạy AN, SHDC
8	Hoàng Ngọc Thùy Tâm	26/03/1978	Dạy TA
9	Phạm Thị Thúy	16/03/1980	Dạy TA
10	Hà Thu Hương	20/04/1982	Dạy TA
11	Bùi Thị Bình	02/10/1983	Dạy TD
12	Nguyễn Thị Ngọc	10/12/1985	Dạy Tin học

7. Nhân viên.

7.1. Đồng chí Phạm Thị Thúy: TT tổ VP - Hành chính kiêm Y tế.

* Công tác Tổ trưởng Văn phòng:

- Theo dõi chế độ làm việc và tiến độ công việc hoàn thành của tổ văn phòng.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ văn phòng. Tổ chức đánh giá tổ viên tại tổ văn phòng về việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao và hoàn thành tiến độ công việc trong nhà trường theo từng tháng.
- Rà soát, tổng hợp văn phòng phẩm khối văn phòng theo từng quý, xây dựng văn bản đề nghị gửi về bộ phận phụ trách. Tiếp nhận văn phòng phẩm, cấp phát đến từng bộ phận.
- Phụ trách tổng hợp chứng từ ngân sách, các khoản thu, chi dịch vụ từ các bộ phận phụ trách báo cáo HT phê duyệt. Bàn giao chứng từ ngân sách và các khoản thu, chi dịch vụ về bộ phận kế toán kiểm soát.
- Theo dõi hộp thư góp ý của đơn vị.

* Công tác hành chính:

- Mở các loại sổ và cập nhật theo quy định về công tác văn thư, nhân bản công văn đến, phát hành công văn đi theo đúng số lượng, đúng nơi nhận và thực hiện chế độ bảo mật công văn gửi theo quy định của pháp luật.
- Giữ con dấu của trường và chịu trách nhiệm đóng dấu lên các văn bản, giấy tờ có chữ ký của người có thẩm quyền ở đơn vị, không tùy tiện giao con dấu cho người không có trách nhiệm (*thực hiện đúng theo quy định về sử dụng con dấu*).
- Trực địa chỉ gmail của đơn vị. quản lý, cập nhật hồ sơ CB, GV, NV của đơn vị.

* Công tác Y tế:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học, trình lãnh đạo phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với trung tâm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe của GV và HS, quản lý tủ thuốc và dụng cụ y tế. Tổ chức các chương trình y tế đưa vào trường học.

- Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường chỉ đạo thực hiện các yêu cầu về vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP theo qui định, thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, dịch bệnh theo lịch hoạt động của nhà trường và theo kế hoạch y tế của cấp có thẩm quyền.

- Quản lý hồ sơ kiểm thực ba bước. Lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng thời gian quy định.

- Sơ kết, tổng kết công tác y tế học đường, báo cáo thống kê y tế theo quy định.

*** Công tác bán trú:**

- Xây dựng kế hoạch thực đơn hàng tuần.

- Theo dõi xuất, nhập thực phẩm, đồ khô, vật tư phục vụ bán trú... theo đúng quy định.

- Phụ trách công tác bảo thực phẩm, giao nhận thực phẩm tươi sống hàng ngày.

- Đối chiếu thực phẩm, ngày công, chấm công, chấm thành phẩm chín hàng tháng.

- Báo cáo số lượng HS ăn bán trú và số lượng thực phẩm hàng ngày cho HT.

*** Trục trường các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.**

7.2. Nhân viên Kế toán: Khúc Thị Trang

- Tham mưu, đề xuất giải pháp phục vụ yêu cầu về tài chính của nhà trường. Cung cấp các thông tin cần thiết, các số liệu kế toán cần thiết khi các bộ phận yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ. Lập các báo cáo tài chính, công khai tài chính.

- Xây dựng dự toán ngân sách cho từng nội dung công việc.

- Giám sát các khoản thu, chi tài chính trong nhà trường.

- Thực hiện thanh quyết toán các khoản lương, phụ cấp, chế độ chính sách của CBGV-NV trong nhà trường kịp thời.

- Báo cáo tài chính, quản lý trích khấu hao tài sản theo quy định.

- Theo dõi, lập danh sách nâng lương, phụ cấp thâm niên nghề, nghỉ hưu, nghỉ chế độ của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường.

- Thực hiện công việc báo tăng, giảm BHXH, BHYT, BHTN, chế độ ốm đau, thai sản cho CBGV, NV trong trường....(Ốm đau, thai sản, chuyển đi, chuyển đến, nghỉ hưu, thôi việc).

- Tập hợp thông báo điện sáng, hóa đơn nước máy, hóa đơn điện thoại, internet, phí vệ sinh môi trường, hóa đơn các khoản thu, chi dịch vụ.

- Theo dõi tài sản cố định, công cụ dụng cụ tại nơi sử dụng, lập thủ tục báo giảm tài sản cố định, công cụ dụng cụ khi bị hỏng không sử dụng được.

- Tiếp nhận, kiểm soát chứng từ, xử lý thông tin, số liệu liên quan đến tài chính. Phối hợp với các bộ phận hoàn tất chứng từ thủ tục đúng quy định tài chính.

- Tập hợp và kiểm soát các loại hồ sơ, sổ sách đáp ứng yêu cầu về công tác tài chính - kế toán từ bộ phận hành chính bàn giao về hồ sơ ngân sách và các khoản dịch vụ khi Hiệu trưởng đã phê duyệt hàng tháng*(nếu hồ sơ chưa đầy đủ, thiếu, không đúng quy định phải hướng dẫn chi tiết trực tiếp các bộ phận hoàn thành đúng quy định về công tác tài chính)*.

- Thực hiện công tác thanh quyết toán các loại hồ sơ, chứng từ đúng quy định theo từng quý*(Thời gian quyết toán mỗi loại hồ sơ không quá 05 ngày sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đúng quy định về công tác tài chính từ bộ phận hành chính đã bàn giao)*.

- Hàng tháng thanh quyết toán chi trả các khoản thu, chi dịch vụ trong nhà trường kịp thời.

- Tập hợp các loại hồ sơ cập nhật phần mềm, ghi sổ sách kế toán đúng thời gian quy định. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ sách tài chính.

** Trục trường các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.*

7.3. Nhân viên TV, TBDD kiêm Thủ quỹ, HC: Hoàng Thị Hằng

** Công tác Thư viện:*

- Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện, bố trí sắp xếp phòng thư viện, tham mưu đề xuất xây dựng thư viện xuất sắc.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ các loại hồ sơ của thư viện theo quy định.

- Thực hiện tiết đọc sách cho học sinh theo kế hoạch và thời khóa biểu theo chuyên môn nhà trường sắp xếp, giới thiệu cuốn sách hay trong tuần, tham mưu đề xuất thực hiện ngày hội đọc sách hàng năm...

** Công tác TBDD:*

- Phụ trách phòng Thiết bị đồ dùng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, bố trí sắp xếp phòng TBDD gọn gàng, ngăn nắp đúng quy định.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ các loại hồ sơ của thiết bị theo quy định, theo dõi tình hình mượn sách - thiết bị của giáo viên và học sinh hàng tuần.

- Tiếp nhận các thiết bị được cấp phát, bổ sung, trang cấp trong nhà trường và thực hiện bàn giao đến từng bộ phận phụ trách. Theo dõi việc sử dụng đồ dùng dạy học của CBGV nhà trường, rà soát, tổng hợp, báo cáo các thiết bị đồ dùng khi bị hỏng không sử dụng được về bộ phận CSVC.

- Kết hợp nhân viên kế toán kiểm kê tài sản vào cuối năm học và cuối năm hành chính (*trong tháng 12*) hàng năm.

*** Công tác Thủ quỹ:**

- Mở các loại sổ, cập nhật danh sách các khoản thu dịch vụ phục vụ học sinh. Cuối tháng tổng hợp danh sách bàn giao tổ trưởng hành chính.

- Hàng tháng chốt quỹ theo quy định. Quản lý cất giữ tiền mặt theo nguyên tắc tài chính. Thực hiện chi trả HT phê duyệt các khoản dịch vụ sau khi kế toán tất toán hàng tháng cho CBGV, NV đúng thời gian quy định.

*** Công tác hành chính:**

- Trực địa chỉ gmail của đơn vị, phát hành công văn đi theo đúng số lượng, đúng nơi nhận và thực hiện chế độ bảo mật công văn gửi theo quy định của pháp luật khi nhân viên hành chính vắng mặt.

*** Trực trường các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.**

8. Nhân viên bảo vệ - vệ sinh:

- Đảm bảo an ninh, an toàn cơ sở vật chất của nhà trường 24/24, không để khách, học sinh ra vào tự do, đi lại tự do trong trường (*đặc biệt trong giờ làm việc*) và HS, đóng và mở cửa các phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng, mở và tắt điện kịp thời tránh lãng phí điện năng.

- Chịu trách nhiệm bồi thường vật chất xảy ra do mất cắp, làm hư hỏng.

- Khách vào làm việc với Hiệu trưởng phải thông qua bảo vệ và phải biết lý do mới cho vào gặp.

- Theo dõi hệ thống cây xanh, cây cảnh đảm bảo xanh tốt và mỹ quan. Giám sát các lớp học trong khuôn viên trường vệ sinh. Quét dọn các phòng chức năng, khu hiệu bộ, hành lang hội trường, sân trường và các khu vệ sinh, đảm bảo sạch sẽ.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác được Hiệu trưởng giao (*nếu có*).

Số: 53/KH-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 29 tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2023-2024**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch.

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình giáo dục tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/07/2021 của Sở GD&ĐT về thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2021-2022;

Căn cứ vào kết quả đã đạt được trong năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của nhà trường;

Trường Tiểu học Hồng Thái Đông xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023-2024.

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Năm học 2023-2024 là năm học tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCHTW khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông và tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4. Trường Tiểu học Hồng Thái Đông có những điểm mạnh, điểm yếu cũng như cơ hội và thách thức ảnh hưởng đến hoạt động dạy học của nhà trường trong năm học 2023-2024 như sau:

Môi trường bên trong	Điểm mạnh	Điểm yếu	Ảnh hưởng đến HĐ của nhà trường
	- CBQL đạt chuẩn và có năng lực QTNT linh hoạt, sáng tạo.	- Chưa đảm số lượng GV dạy 2 buổi/ngày; 100% GV đạt trình độ chuẩn.	- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của nhà trường. - Việc ƯDCNTT của GV còn

	- Đa số HS chăm ngoan, lễ phép. - Chất lượng giáo dục luôn ổn định, HS đạt nhiều giải cao trong các cuộc thi- giao lưu cấp thị xã, cấp tỉnh. - Các hoạt động dạy học trong nhà trường được tổ chức đa dạng, linh hoạt, phù hợp tình hình nhà trường và địa phương.	- Một số GV lớn tuổi nên việc UDCNTT còn hạn chế. - Nhiều GV chưa được đào tạo chính quy mà chủ yếu theo hình thức liên thông. - Số lượng phòng học thiếu nên chưa đáp ứng dạy 2 buổi/ngày. - Sân chơi, bãi tập còn thiếu và chưa đạt chuẩn. - HS còn hạn chế về năng lực (tự học, tự giải quyết vấn đề) và KNS (tự bảo vệ, tìm kiếm sự hỗ trợ,...) - Ngân sách chưa đủ để đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.	- Hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy học. Chất lượng đội ngũ GV chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới GD hiện nay. - Việc tổ chức dạy học phát triển năng lực, phẩm chất hs. - Ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động ngoài trời - Tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm, các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, ... - Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.
	Cơ hội	Thách thức	Ảnh hưởng đến HĐ của nhà trường
Môi trường bên ngoài	- CNTT phát triển nhanh như vũ bão. - Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao. - Sự phát triển kinh tế của địa phương. - Cơ chế, chính sách của địa phương về giáo dục.	- CNTT phát triển nhanh như vũ bão (ko theo kịp, ko nắm bắt, ko điều khiển được,...)	- Việc tuyên truyền các chủ trương đường lối, các văn bản chỉ đạo các cấp, kế hoạch tổ chức HDDH và GD của nhà trường nhanh chóng thuận lợi. - Nhà trường nắm bắt và vận dụng CNTT vào dạy học và quản trị nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. - Giúp nhà trường phối hợp giáo dục HS tốt hơn. - Tạo thuận lợi cho nhà trường trong công tác huy động nguồn kinh phí XHH giáo dục.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

* Thuận lợi.

- Được sự quan tâm lãnh đạo của UBND thị xã, Phòng GD&ĐT, Đảng ủy, Chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể tại địa phương, sự đồng thuận của PHHS trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo hướng kiên cố hóa và chuẩn hóa trường lớp.

- Trường đủ cơ cấu bộ máy tổ chức theo quy định đáp ứng các yêu cầu của

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Đội ngũ CBGV-NV có tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm, vững vàng về chuyên môn có kinh nghiệm tạo được uy tín trong phụ huynh. 100% CBGV có trình độ đại học đạt chuẩn về trình độ để đáp ứng CTGDPT 2018.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, giám nghĩ giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Có đủ giáo viên dạy các bộ môn: Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ giáo viên có 43/43 giáo viên đạt trình độ Đại học.

- Khuôn viên nhà trường gọn gàng sạch đẹp, nhà trường có 26 phòng/30 lớp, có 04 phòng học chức năng gồm: 01 phòng tin học, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng trải nghiệm, có đầy đủ bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi đảm bảo quy chuẩn của BGD&ĐT, trang thiết bị tương đối đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy và học.

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập, thực hiện tốt có ý thức trong việc thực hiện nội quy của nhà trường. Phụ huynh học sinh có sự phối hợp và đồng thuận với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi việc huy động học sinh ra lớp.

** Khó khăn.*

- Diện tích hẹp chưa đảm bảo theo Thông tư 13/2017, cơ sở vật chất kiên cố và bán kiên cố chưa đủ 01 phòng học/01 lớp.

- Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều, việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một số giáo viên có trình độ đào tạo Đại học tuy nhiên chất lượng dạy học chưa có sự tương đồng chiếm 10,3%. Một số giáo viên có chứng chỉ tiếng anh nhưng thực tế khả năng vận dụng ngoại ngữ trong tìm kiếm tư liệu dạy học còn hạn chế chiếm 20%.

- Nhận thức của một số học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống và các kỹ năng cơ bản còn hạn chế, học sinh còn chưa mạnh dạn, chưa tích cực trong học tập chiếm 35%.

- 25% số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỉ lại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

- Hệ thống máy tính phòng tin thiếu số lượng và đa số máy tính đã cũ và một số máy đã hỏng vì vậy chưa đảm bảo (12 máy/35 HS).

- Hiện tại nhà trường thiếu 01 phòng học tin học và 04 phòng học văn hóa và phòng học đa chức năng, nhà đa năng và một số phòng phụ trợ. Kinh phí đầu tư để mua sắm trang thiết bị dạy học còn hạn chế.

2.1. Đặc điểm học sinh trường.

- Năm học 2023-2024 trường có tổng số 30 lớp với 900 học sinh, nữ: 436 trong đó có 07 học sinh dân tộc, 07 học sinh khuyết tật.

Khối 1: 176 HS - Nữ: 90 HS	Khối 4: 208 HS - Nữ: 105HS
Khối 2: 158 HS - Nữ: 63 HS	Khối 5: 183 HS - Nữ: 91 HS
Khối 3: 175 HS - Nữ: 86 HS	

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao:
 - + Học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,9%.
 - + 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học.
 - + 100% học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất.
 - + Học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 65% trở lên.
- Tổ chức lớp học đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Số học sinh/lớp không quá 35 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.
- Tổ chức thực hiện dạy học 21/30 lớp học 09/buổi/ngày, 09/30 lớp học 08 buổi/ngày. Bên cạnh các môn tự chọn tổ chức dạy tăng cường các môn học Toán, Tiếng Việt, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Các em học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.
- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Các tiết trải nghiệm hàng tuần như: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, dạy trong tài liệu học ở khối lớp 1, 2, 3,4, khối 5 thực hiện tiết HĐNGLL.
- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm....
- Các nội dung dạy tâm lý học đường của khối 3, khối 4, khối 5 lồng ghép vào tiết trải nghiệm thứ 3(tiết Sinh hoạt lớp).
- Các buổi chiều thứ 6 hàng tuần dành để sinh hoạt chuyên môn tổ khối, chuyên môn toàn trường, phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức Câu lạc bộ, sân chơi khác cho học sinh.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý.

- Tổng số CBGV, NV: 49 đồng chí - Nữ 46 đồng chí.

Trong đó:

- + Ban giám hiệu: 03 đồng chí.
- + Giáo viên: 42(34 GV Tiểu học, 03 GV Anh văn, 01GV Âm nhạc, 02 GV Mỹ thuật, 01 GV Thể dục, 01 GV tin học)
- + TPT Đội: 01
- + Nhân viên khác: 03.
- Trình độ đào tạo của CBGV, NV:

- + CBQL: 03/03 đồng chí có trình độ Đại học.
 - + Giáo viên: 43/43 đồng chí có trình độ Đại học.
 - + Nhân viên: 03/03 đồng chí có trình độ Đại học.
 - Trình độ chính trị:
 - + CBQL: 03/03 đồng chí có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.
 - + Giáo viên, NV: 02/46 đồng chí có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.
 - Trình độ Quản lý giáo dục:
 - + CBQL: 01/03 đồng chí có trình độ Đại học QLGD, 02 đ/c có chứng chỉ về QLGD.
 - + Giáo viên, NV: 02/43 đồng chí có chứng chỉ QLGD.
 - Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, giám nghĩ giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng trong đó 01 đồng chí trong BGH là CBQL cốt cán, 02 đồng chí GV là GV cốt cán nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.
 - Tỉ lệ GV/lớp là 1.43 đảm bảo dạy 02 buổi/ ngày theo CTGDPT 2018.
 - Năm học 2022-2023 nhà trường có 26 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, có 02 giáo viên, 02 quản lý là QL, giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.
 - Nhà trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.
- 2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường, lớp ghép, CSVC thực hiện bán trú.*
- Nhà trường có phòng học 26 phòng/30 lớp chưa đảm bảo 1 lớp/phòng học, các phòng học tương đối đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.
 - Trường có hệ thống các phòng bộ môn như phòng dạy học Ngoại ngữ, Tin học, phòng Nghệ thuật. Phòng Tin học có 25 máy tính đảm bảo cho 02 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.
 - 100% CBGV, NV ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.
 - Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách và thực hiện nghiêm túc các khoản kinh phí học bán trú của phụ huynh học sinh.
 - Thực hiện kinh phí tự chủ để bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.
 - Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện trong công tác

dạy và học.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2023-2024.

1. Mục tiêu chung.

- Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực, định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Đảm bảo việc giáo dục học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Tăng cường thực hành và vận dụng kiến thức học được vào thực tiễn, thực hiện phương châm đưa cuộc sống vào bài học, mang bài học vào cuộc sống.

1.1. Mục tiêu cụ thể.

- Năm học 2023-2024 là năm học toàn ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: Vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, nhà trường căn cứ các hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành CTGDPT cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại địa phương. Tiếp tục thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành CTGDPT 2018. Thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

- Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng CSVC lớp học phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 đối với lớp 5.

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp, thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT

2018 theo lộ trình, bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học, tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 5 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024-2025.

- Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Vận dụng hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực vào dạy học. Chuyển mạnh hình thức dạy học trong lớp học sang hình thức dạy học ngoài trời, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. Thực hiện hiệu quả, linh hoạt chương trình giáo dục, đổi mới công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục. Nâng cao chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao năng lực giảng dạy cho đội ngũ.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

2. Chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp.

* Chỉ tiêu về Phẩm chất Khối 1, 2, 3, 4.

Lớp	TS	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 1	176	139	37	0	136	40	0	132	44	0	132	44	0	131	45	0
Khối 2	158	114	44	0	114	44	0	114	44	0	111	47	0	111	47	0
Khối 3	175	134	41	0	134	41	0	134	41	0	134	41	0	134	41	0

Khối 4	208	149	59	0	159	59	0	147	61	0	148	60	0	148	60	0
Tổng	717	536	181	0	533	184	0	527	190	0	525	192	0	524	193	0

* Chỉ tiêu về Phẩm chất Khối 5.

Lớp	TS	Chăm học, chăm làm			Tự tin, trách nhiệm			Trung thực, kỉ luật			Đoàn kết, yêu thương		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 5	183	124	59	0	122	61	0	131	52	0	135	48	0
Tổng	183	124	59	0	122	61	0	131	52	0	135	48	0

* Chỉ tiêu về Năng lực Khối 1, 2, 3, 4.

Khối	Tổng số	Tự chủ - Tự học			Giao tiếp - Hợp tác			Giải quyết vấn đề và sáng tạo		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 1	176	105	36	0	108	33	0	105	36	0
Khối 2	158	111	4	0	111	47	0	111	47	0
Khối 3	175	127	48	0	127	48	0	128	48	0
Khối 4	208	147	61	0	147	61	0	147	61	0
Tổng	717	490	192	0	493	189	0	490	192	0

* Chỉ tiêu về Năng lực Khối 5

Lớp	Tổng số	Tự phục vụ, tự quản			Hợp tác			Tự học và giải quyết vấn đề		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 5	183	127	55	0	122	61	0	125	58	0
Tổng	183	127	55	0	122	61	0	125	58	0

2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

STT	Môn học	HTT	Hoàn thành	CHT	Tổng số
1	Toán	613	287	0	900

2	Tiếng Việt	566	334	0	900
3	Đạo đức	674	226	0	900
4	Tự nhiên và xã hội	384	125	0	509
5	Khoa học	258	133	0	391
6	Lịch sử và Địa lý	258	133	0	391
7	Âm nhạc	630	270	0	900
8	Mĩ thuật	649	251	0	900
9	Công nghệ	277	106	0	383
10	Kỹ thuật	133	50	0	183
11	GDTC/Thể dục	644	256	0	900
12	Ngoại ngữ	504	238	0	742
13	Tin học	388	178	0	566
14	Hoạt động trải nghiệm	529	188	0	717

* *Tỉ lệ học sinh lên lớp đạt: 100%.*

* *Chất lượng xếp loại theo TT 27/2020 của Bộ GD&ĐT đối với khối 1,2,3,4:*

- Hoàn thành chương trình lớp học: 100 em đạt 100%.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 0 tỷ lệ 0%
- Học sinh được khen thưởng đạt từ: 65% - 70%.

* *Chất lượng xếp loại theo TT 22/2016 của Bộ GD&ĐT đối với khối 5:*

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 183 em, đạt tỷ lệ: 100%.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 0 tỷ lệ 0%.
- Học sinh được khen thưởng đạt từ: 65%-70%.
- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 183em, đạt tỷ lệ: 100%.

* *Chất lượng KTĐK qua các đợt KTĐK tối thiểu đạt: Từ điểm 5 trở lên: 391 em đạt 43,4% trở lên; Từ điểm 7 trở lên: 275 em đạt 70,3% trở lên.*

* *Chất lượng chuyển giao lớp 5: Đạt 100%; trong đó từ điểm 7 trở lên: 72,7% trở lên. Học sinh hoàn thành CTTH đạt 100%.*

* *Chất lượng học sinh năng khiếu.*

- Cấp thị xã: Viết chữ đẹp: 20 giải, Olympic Tiếng Anh: 02giải, TDTT: 02 giải, STTTN Nhi đồng: 02 giải, Tin học trẻ: 05 giải, IOE Tiếng Anh trên mạng: 22 giải, Violimpic: 10giải.

- Cấp tỉnh: TDTT: 0 giải, STTTN Nhi đồng:0 giải, Tin học trẻ: 0giải, IOE Tiếng Anh trên mạng: 0 giải, Violimpic: 5 giải.

- Cấp Quốc gia: TDTT: 0giải, IOE Tiếng Anh trên mạng: 02 giải, Violimpic:

05 giải.

*** Chất lượng đội ngũ.**

- Xây dựng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Không ngừng học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý trường học.

- Phần đầu có 100% cán bộ giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị tốt, đoàn kết nhất trí cao. Không có giáo viên vi phạm pháp luật nhà nước, pháp lệnh dân số, quy chế chuyên môn, thực hiện và chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, quy chế dân chủ của nhà trường.

- 100% giáo viên đạt chuyên môn khá, giỏi.

+ GV chủ nhiệm giỏi cấp trường: 30 đồng chí.

+ GVCNG cấp tỉnh: 02 đồng chí.

+ GV Chủ nhiệm giỏi cấp thị xã: 25 đồng chí.

- Xếp loại viên chức: Có ít nhất 60% CBGV, NV xếp loại Hoàn thành xuất sắc, 40% Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Không có CBGV, NV xếp loại hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ.

- Xếp loại Chuẩn NNGV: Có 90% trở lên đạt Tốt, còn lại là loại khá.

- Trình độ:

+ 01% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

+ 100% giáo viên đạt chuẩn.

+ 100% cán bộ quản lý GV, NV có chứng chỉ Tin học cơ bản.

+ 100% giáo viên có chứng chỉ A, B tiếng Anh. Có 03 GV đạt năng lực ngoại ngữ B2.

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (đính kèm Phụ lục 1.1.)

1.1. Tổ chức dạy học các môn học:

- Đối với lớp 1,2,3,4: Thực hiện thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018; Tổ chức dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019. Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học. Công văn số 446/PGDĐT-CMTH ngày 04/5/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và chương trình giáo dục theo công văn số 782/PGDĐT ngày 08/07/ của Phòng GD&ĐT. Thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương

cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt phù hợp với đối tượng học sinh và nhà trường.

- *Đối với các khối lớp 5:* Thực hiện việc rà soát, điều chỉnh phân phối chương trình trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của cấp học trong chương trình giáo dục theo hướng tinh giản, tăng cường phát triển các kỹ năng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh được hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT- GDTrH ngày 03/10/2017 để chủ động tiếp cận với chương trình GDPT 2018. Tiếp tục thực hiện công văn 1239/PGD &ĐT-CMTH ngày 03/12/2018 của Phòng GD&ĐT thị xã về việc rà soát nội dung chương trình giáo dục hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục địa phương. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và chương trình giáo dục theo công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/07/2021 của Phòng GD&ĐT.

1.2. Các hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình tiểu học:

* *Đối với các lớp thực hiện chương trình GDPT mới(khối 1,2,3,4).*

- Các hoạt động giáo dục bắt buộc: Là Hoạt động trải nghiệm(03 tiết/tuần).

+ Hoạt động Sinh hoạt dưới cờ (35 tiết/năm): Tổ chức vào thứ hai hàng tuần, thời lượng 01 tiết/tuần. Đối với phần nghi lễ được thực hiện chung toàn trường, đối với phần trải nghiệm theo chủ đề, các lớp tổ chức theo đơn vị lớp. Trong mỗi tháng học, nhà trường sẽ tổ chức 01- 02 hoạt động toàn trường (có lịch cụ thể của Tổng phụ trách).

+ Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (35 tiết/năm): thực hiện yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm với thời lượng 01 tiết/tuần, tích hợp nội dung giáo dục địa phương.

+ Hoạt động sinh hoạt lớp(35 tiết/năm): Tổ chức vào ngày học cuối tuần, thời lượng 01 tiết/tuần, giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức các nội dung đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

- Các hoạt động giáo dục không bắt buộc: Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày(Ngoài các tiết học trải nghiệm trên lớp, nhà trường phối hợp với phụ huynh tổ chức cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm tại địa phương 02 buổi/ năm).

* *Đối với các lớp thực hiện chương trình giáo dục hiện hành(khối 5).*

- Các hoạt động giáo dục bắt buộc:

+ Hoạt động giáo dục tập thể: (thời lượng 02 tiết/tuần) gồm: 35 tiết sinh hoạt dưới cờ và 35 tiết sinh hoạt tập thể(Sinh hoạt lớp)

+ Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Thực hiện dạy sách “*Bác và những bài học về đạo đức lối sống*” và “*Giáo dục văn hóa giao thông*” cho học sinh trong với khoảng thời lượng 02 tiết/tháng. 02 tiết còn lại nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn trường theo chủ điểm (*cụ thể trong KH hoạt động ngoài giờ lên lớp và tiếp cận CTGDPT 2018*).

- Các hoạt động giáo dục không bắt buộc: Hoạt động ngoài giờ chính khóa.

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ chính khóa thông qua nhu cầu và đồng tình của PHHS tổ chức các Câu lạc bộ: Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật... thông báo học sinh lựa chọn tham gia viết đơn đăng ký tham gia sinh hoạt các Câu lạc bộ.

+ Ngoài ra nhà trường tuyên truyền phối hợp của Trung tâm ngoại ngữ Elis triển khai dạy học với giáo viên nước ngoài, phối hợp với công ty MaxxViet để dạy kỹ năng sống cho học sinh thông qua cuộc họp phụ huynh học sinh, thông báo để phụ huynh biết và tự nguyện viết đơn đăng ký tham gia học tập. Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế của trường nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dạy tăng cường tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, dạy Tin học và kỹ năng sống cho học sinh ngoài giờ học chính khóa.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*đính kèm Phụ lục 1.2*)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*đính kèm Phụ lục 1.3*)

3. Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn và kiểm tra, đánh giá.

3.1. Đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

- Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học, chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống, chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

* *Mô hình trường học mới*: Vận dụng những thành tố tích cực của mô hình trường học mới theo công văn số 4068/BGD&ĐT-GDTH ngày 18/8/2016 và Công văn số 3459/BGD&ĐT ngày 08/08/2017 trong việc triển khai, đưa nội dung giáo viên hướng

dẫn học sinh chia sẻ, tổ chức lớp học vào tổ chức dạy học và đánh giá học sinh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

** Dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới.*

- Tiếp tục thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới tại các trường tiểu học theo công văn số 2070/BGD&ĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học.

- Bộ phận chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại *"Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học"* từ lớp 1 đến lớp 5, quy trình mỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh, tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn cụm trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên Mỹ thuật xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề dựa trên cơ sở tích hợp nội dung phù hợp trong các tiết học của chương trình hiện hành và triển khai các hoạt động theo chủ đề một cách hiệu quả. Hướng dẫn giáo viên Mỹ thuật lựa chọn, đăng ký chủ đề theo phương pháp dạy học Mỹ thuật mới (*mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01 chủ đề/ khối lớp/1 học kỳ*).

** Đổi mới sinh hoạt chuyên môn.*

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 446/PGD&ĐT-CMTH ngày 04/5/2020 của Phòng GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 cấp tiểu học. Từng bước thay đổi sinh hoạt chuyên môn truyền thống với mục đích đánh giá, xếp loại tiết dạy và thống nhất quy trình dạy học theo dạng bài học sang hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Chỉ đạo cụ thể việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở các tổ khối tăng cường các chuyên đề theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên. Duy trì tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ khối theo hướng thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy. Mỗi tổ chuyên môn phải thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học/học kỳ.

- Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Bộ phận chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

- Năm học 2023-2024 nhà trường dự kiến sẽ tổ chức 03 chuyên đề cấp

trường/năm, mỗi tổ chuyên môn tổ chức từ 5 đến 6 chuyên đề/năm.

*** Phương pháp “Bàn tay nặn bột”.**

- Bộ phận chuyên môn nhà trường tiếp tục chỉ đạo triển khai dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột theo công văn số 3535/BGD&ĐT-GDTH ngày 27/05/2013 hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột, tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật biểu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành, thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn. Thường xuyên rút kinh nghiệm và điều chỉnh việc dạy và học bằng phương pháp “Bàn tay nặn bột” cho các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, trường.

- Tổ chức nhiều buổi thao giảng, chuyên đề có vận dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”. Trong năm học này, ít nhất mỗi giáo viên thực hiện dạy thao giảng, chuyên đề, giáo viên giỏi trường...có sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột ít nhất 02 tiết/năm. Thường xuyên rút kinh nghiệm và điều chỉnh việc dạy và học bằng phương pháp “Bàn tay nặn bột” cho các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, trường.

*** Giáo dục lịch sử địa phương.**

- Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục địa phương em theo Tài liệu giáo dục địa phương. Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của SGD&ĐT, PGD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Triển khai và chỉ đạo kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4 tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn khi xây dựng kế hoạch môn học, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn khối 5 nghiên cứu tài liệu, tham gia góp ý cho dự thảo giáo dục địa phương lớp 5 đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.

*** Triển khai giáo dục STEM.**

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBGV, NV, CMHS, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của CTGDPT 2018 theo công văn số 2964/SGD&ĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục STEM lớp 1, 2, 3, 4 tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên thực hiện giáo dục STEM, đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả CTGDPT.

- Hướng dẫn tập huấn cho giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ Website <https://stemtieuhoc.edu.vn>. Tiết kiệm nguồn kinh phí ngân sách trang bị bổ sung CSVC để đảm bảo thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của SGD&ĐT, PGD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

** Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:*

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

* Đối với học sinh lớp 1,2,3,4: Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

* Đối với học sinh lớp 5: Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGD&ĐT, ngày 28 tháng 8 năm 2014 và Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/09/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho

giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

- Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh, bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp từng nhóm đối tượng học sinh, kiến quyết không để học sinh ngồi lớp, thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

** Tổ chức các hoạt động trải nghiệm.*

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 3535/20/BGD&ĐT-GDTH ngày 19/08/2019 của Bộ GD&ĐT về thực hiện các nội dung HĐTN cấp tiểu học trong CTGDPT 2018.

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

- + Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

- + Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp theo chủ đề (*theo chương trình nhà trường*) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (*tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...*). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường

- + Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề HĐNGLL thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh. Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ.

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Hội khỏe Phù Đổng, các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm. Căn cứ vào nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế đơn vị, nhà trường tổ chức cho học sinh các hoạt động trải nghiệm cụ thể như sau:

Thời gian	Địa điểm	Nội dung	Thành phần	Ghi chú
Tháng 12/2023	Xã Hồng Thái Đông	Thăm quan Tiểu đoàn tên lửa 81	BGH, TPT, ĐTN, GVCN, GVBM và HS khối 1, 2.	
Tháng 11/2023	Phường Mạo Khê	Thăm quan Công ty Than Mạo Khê	BGH, TPT, ĐTN, GVCN, GVBM và HS khối 3, 4, 5.	
Tháng 03/2023	Đông Triều	Khu du lịch Quảng Ninh Gate	BGH, TPT, ĐTN, GVCN, GVBM và HS khối 1, 2.	
Tháng 03/2023	Hạ Long	Thăm quan Bảo tàng Quảng Ninh	BGH, TPT, ĐTN, GVCN, GVBM và HS khối 3, 4, 5.	

* *Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ và Tin học.*

* *Dạy học tiếng Anh:*

- Tổ chức 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5 được học môn Ngoại ngữ. Cụ thể:

+ Đối với khối 1,2: Triển khai chương trình Tiếng Anh tự chọn học 02 tiết/tuần được quy định trong chương trình GDPT 2018 và công văn số 1314/SGD&ĐT ngày 08/005/2010 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh và Quyết định số 1008/QĐ-UBND; QĐ số 1010/QĐ-UBND ngày 05/04/2021 về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2.

+ Đối với lớp 3, 4 triển khai dạy học theo CTGDPT 2018 tổ chức dạy 4 tiết/tuần.

+ Đối với lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh (đặc biệt ở lớp 5), khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh

theo Chương trình GDPT 2018.

- 100% HS khối lớp 5 được kiểm tra đánh giá năng lực sử dụng Tiếng Anh của học sinh lớp 5 khi hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh cấp tiểu học.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đối với lớp 1,2 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GD&ĐT ban hành.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực cho học sinh, tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, bài kiểm tra cuối học kỳ đảm bảo bốn kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực sử dụng Tiếng Anh của học sinh lớp 5 theo công văn 1479 của Bộ GD&ĐT khi hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh cấp tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh lớp 5 theo công văn 1479/BGD ngày 10/5/2016 của Bộ GD&ĐT khi hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh cấp tiểu học. Đánh giá định kỳ đối với học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3, lớp 4 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các Câu lạc bộ Tiếng Anh để bồi dưỡng các em học sinh có năng khiếu, đam mê Tiếng Anh tham gia các hoạt động giáo dục môn ngoại ngữ, tiếp cận các cuộc thi Tiếng Anh trên internet, tham gia các hoạt động như: đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu, chuyên đề giữa các trường, cụm trường...nâng cao kỹ năng giao tiếp cho học sinh.

- Tuyên truyền tới học sinh, cha mẹ học sinh kết quả hoạt động giảng dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài ngoài giờ chính khóa, nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động và mức đóng học phí để từ đó học sinh và phụ huynh đăng ký học trên tinh thần tự nguyện, nâng cao số lượng học sinh được tham gia học.

** Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học.*

- Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học theo chỉ đạo tại Công văn số 2197/SGD&ĐT-GDTH ngày 11/9/2019 của Sở GD&ĐT về dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020.

- Tổ chức dạy học môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3, 4 từ năm học 2022-2023 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện giảng dạy môn Tin học và Sử dụng bộ tài liệu Hướng dẫn học tin học của NXB giáo dục Việt Nam đối với lớp 5 (Tin học Tự chọn). Đối với lớp 3, lớp 4 thực hiện môn Tin học bắt buộc sử dụng tài liệu Tin học 3, 4 NXB Đại học

SP do Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên), với thời lượng 01 tiết/tuần. Đánh giá định kỳ đối với học sinh lớp 3, lớp 4 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện giảng dạy môn Tin học và triển khai bộ sách "*Hướng dẫn học tin học lớp 5*" từ năm học 2018-2019, dạy Tin học lớp 2 theo bộ sách "*Hướng dẫn học tin học lớp 2*" của nhà xuất bản giáo dục Việt Nam trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và tổ chức dạy học ngoài giờ học chính khóa. Sắp xếp thời khóa biểu phù hợp, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư 22/2016.

+ Đảm bảo đủ cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy Tin học (*Phòng Tin học nhà trường hiện có tại trường 25 máy tính bàn, 01 tivi, có hệ thống internet tốc độ cao đảm bảo yêu cầu*). Tăng cường đầu tư đảm bảo về cơ sở vật chất phòng tin học, đảm bảo điều kiện thực hiện dạy môn Tin học bắt buộc theo CTGDPT 2018 bắt đầu từ năm học 2022-2023.

+ Nhà trường phấn đấu 100% học sinh từ khối 2 đến khối 5 học Tin học. Hàng năm có từ 3-5 HS tham gia Hội thi tin học trẻ cấp thị xã.

** Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có HCKK, HS dân tộc thiểu số.*

- Rà soát, nắm chắc số liệu học sinh là dân tộc thiểu số (071 HS), học sinh thuộc hộ nghèo và cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn (31 HS), học sinh khuyết tật, tự kỉ (07 HS) ngay từ đầu năm học thông qua phiếu điều tra thông tin đầu năm. Đánh giá học sinh theo hướng điều chỉnh nội dung dạy học.

- Lập danh sách học sinh thuộc hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Làm hồ sơ cho trẻ học hòa nhập, bố trí giáo viên đã được tập huấn kiến thức về dạy học trẻ hòa nhập để tham gia giảng dạy, điều chỉnh nội dung, kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, đánh giá học sinh theo đúng qui định.

- Hướng dẫn GVCN tìm hiểu, nắm bắt thông tin của trẻ học hòa nhập. Tổ chức khảo sát nhu cầu, năng lực của trẻ qua phiếu điều tra, từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (78 HS: *Lớp 2: 03, Lớp 3: 02; Lớp 4: 01; Lớp 5: 01*) theo từng dạng tật. Thực hiện soạn giảng theo kế hoạch các nhân của trẻ (*điều chỉnh giáo án của các môn học theo khả năng của học sinh*).

3.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống, xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đòi hỏi giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho HS.

3.2.1. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm

theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGD&ĐT-GDTH ngày 19/8/2019, giám sát, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học theo Quyết định 1078/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/04/2020 của Bộ GD&ĐT, thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1, 2, 3, 4 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, tích hợp vào các hoạt động giáo dục nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, kỹ năng quản lý tài chính, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19... cho học sinh.

- Chủ động đầu tư cơ sở vật chất để đáp ứng đủ điều kiện cho GV tổ chức dạy học trực tuyến khi HS không thể đến trường. Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến theo hướng dẫn của các cấp.

- Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh.

- Tạo điều kiện cho nhân viên phụ trách thư viện được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ thư viện, cách thức tổ chức các hoạt động tại thư viện.

- Chỉ đạo nhân viên thư viện phối hợp chặt chẽ với giáo viên để tổ chức hoạt động đọc, tiết đọc trong thư viện cho học sinh, dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 Sắp xếp thời khóa biểu dạy tiết Đọc sách thư viện đối với các khối lớp thực hiện đọc sách trong thư viện theo lịch của nhà trường.

- Phát động trong toàn trường phong trào đọc sách (*Tủ sách thư viện tại lớp*), huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

3.2.3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 02 buổi/ngày.

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày với 08, 09 buổi/tuần phù hợp, hiệu quả, đảm bảo các yêu cầu:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 02 buổi/ngày (08, 09 buổi/tuần) với thời lượng tối đa 07 tiết/ngày. Nâng cao tỷ lệ học sinh được học 02 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường đảm bảo chương trình GDPT 2018, tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm

phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình, tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, bố trí giáo viên hợp lý, đảm bảo thời lượng tối đa không quá 07 tiết/ngày (sáng 04 tiết, chiều 03 tiết) đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Tổ chức tốt các hoạt động sao nhi đồng, văn hóa đọc, hoạt động câu lạc bộ giáo dục STEM.... trong các tiết học buổi hai.

- Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định với tỉ lệ 1,43 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Nhà trường cần tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo các điều kiện thực hiện nói trên. Tài liệu dạy học buổi thứ 2 cho học sinh đại trà được sử dụng các loại tài liệu bổ trợ như sách bài tập Toán, TV là những tài liệu mà nội dung dạy học đồng dạng với nội dung SGK. Không yêu cầu học sinh làm thêm các bài tập nâng cao (*trừ đối tượng HS năng khiếu*).

- Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Nhà trường tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khỏe học sinh.

Nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với chính quyền địa phương để có Nghị quyết chuyên đề về phát triển giáo dục của địa phương, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 02 buổi/ngày, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, khắc phục triệt để tình trạng “*học sinh ngồi nhầm lớp*”.

3.2.4. Công tác bồi dưỡng đội ngũ.

- Rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học đạt chuẩn trình độ theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGD&ĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Xây dựng kế hoạch triển khai tập huấn cho giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn của trường, hội nghị tập huấn chuyên đề cấp thị xã về dạy học sách giáo khoa lớp 1,2,3,4. Chủ động xây dựng kế hoạch phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023-2024, phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, các nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 4 về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 nhằm chuẩn bị tốt cho năm học 2023-2024.

- Thực hiện các quy định về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và giao lưu cụm trường. Khuyến khích giáo viên tăng cường thực hiện công tác tự bồi dưỡng chuyên môn và thực hiện nghiêm túc các modul đã được bồi dưỡng.

- Tổ chức bồi dưỡng công tác nghiên cứu khoa học giáo dục tạo điều kiện cho CBGV-NV được học tập trao đổi cách viết đề tài, SKKN, giải pháp sáng tạo, cách làm mới...trong dạy học và quản lý. Chia sẻ kết quả nghiên cứu trước hội đồng khoa học của trường để nhân rộng triển khai. Hội đồng khoa học nhà trường đánh giá xếp loại chuyên cấp trên.

- Lựa chọn đội ngũ giáo viên đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 5 tiếp cận thực hiện Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2024-2025.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Thực hiện Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành về Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện Công văn số 1292/PGD&ĐT ngày 16/08/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc thực hiện khung thời gian năm học 2023-2024.

*** Quy định thời gian học:**

- Ngày tựu trường: 29/08/2023 (Đối với lớp 1 tựu trường sớm nhất ngày 22/08/2023)

- Khai giảng vào ngày 05/09/2023.

- Học kì I: Từ ngày 05/09/2023 đến trước ngày 12/01/2023 (gồm 18 tuần thực

học và hoạt động giáo dục).

- Học kì II từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày trước 24/05/2024 (gồm 17 tuần thực học và hoạt động giáo dục).

- Ngày bế giảng năm học ngày 30/05/2024.

* Khung thời gian hoạt động trong ngày (02 buổi/ngày)

Thời gian		Hoạt động
7h15 - 7h30	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
7h30 - 8h10	40 phút	Tiết 1
8h10 - 8h50	40 phút	Tiết 2
8h50 - 9h10	20 phút	Nghỉ giải lao
9h10 - 9h50	40 phút	Tiết 3
9h50 - 10h30	40 phút	Tiết 4
Nghỉ trưa		
13h45 - 14h00	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
14h00 - 14h40	40 phút	Tiết 1
14h40 - 15h20	40 phút	Tiết 2
15h20 - 15h40	15 phút	Nghỉ giải lao
15h40 - 16h20	40 phút	Tiết 3
Từ 15h50 đến 16h10		Tan học

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý, bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Trường Tiểu học Hồng Thái Đông thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

- Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 07 tiết, mỗi tiết 35 phút, đảm bảo học 08, 09 buổi/ 31 tiết/tuần.

- Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà, thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển phẩm chất năng lực cá nhân, tính năng động, sáng tạo, tư

duy xây dựng nhân cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh học lên bậc học tiếp theo.

4.1. Đối với lớp 1.

- a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, HDGD thực hiện theo tuần năm học (PL 1.4)
- b. Kế hoạch dạy học các môn học, HDGD khối lớp 1 (PL 2).

4.2. Đối với lớp 2. (Tương tự như lớp 1)

V. Giải pháp thực hiện.

1. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, tham mưu cho chính quyền địa phương các cấp và lãnh đạo ngành để có các giải pháp đầu tư theo lộ trình. Tăng cường đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có điều kiện đầu tư xây dựng trường học.

- Tăng cường CSVC, xây dựng và đánh giá các trường theo chuẩn quốc gia đảm bảo các hoạt động giáo dục và đào tạo, phù hợp với tiến trình xây dựng nông thôn mới của các địa phương. Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình sách giáo khoa mới đối với lớp 5 vào năm học 2024-2025.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng nhà trường theo chuẩn quốc gia và thực hiện “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Đẩy mạnh xây dựng trường học “*Sáng-Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn-Thân thiện*”, coi trọng việc đổi mới không gian lớp học, xây dựng thư viện xanh, nhà tập đa năng, bể bơi,... phục vụ và hỗ trợ tích cực cho việc đổi mới Cách dạy-Cách học. Đảm bảo để học sinh đến trường học tập trong không khí vui tươi lành mạnh, được khuyến khích sáng tạo, rèn luyện sức khỏe, được tổ chức các hoạt động vui chơi tích cực, chơi các trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi (*khiêu vũ sân trường, thể dục nhịp điệu,...*) góp phần phát huy bảo tồn các giá trị lịch sử văn hóa, cách mạng ở địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, 2, 3, 4 đã ban hành (*Thông tư số 05/2019/TT-BGD&ĐT ngày 05/4/2019*) đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học. Ưu tiên cải tạo các hạn mục công trình vệ sinh, bếp ăn bán trú, công trình nước sạch đảm bảo tốt nhất cho sức khỏe học sinh và cán bộ giáo viên.

- Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học. Từng bước mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, phù hợp tầm vóc học sinh yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học. Xây dựng và tổ chức các trò chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp

với học sinh tiểu học.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các Hội thi, các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học, thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn trường.

2. Thực hiện công tác đội ngũ.

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW. Ngay từ đầu năm học giáo viên trong các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và đăng ký nội dung bồi dưỡng thường xuyên, tổ chức bồi dưỡng đảm bảo cho tất cả các cán bộ, giáo viên đều tham gia bồi dưỡng thường xuyên và đánh giá kết quả bồi dưỡng theo quy định. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai CTGDPT 2018. Trong quá trình đánh giá bồi dưỡng thường xuyên phải đánh giá thực sự có tác dụng động viên, khích lệ, ghi nhận kết quả bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên có nhiều cố gắng. Tăng cường bồi dưỡng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên theo Chuẩn tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 năm học 2024-2025. Bên cạnh đó cần thẳng thắn góp ý, phê bình, có biện pháp giải quyết cụ thể đối với những cán bộ, giáo viên chưa có cố gắng trong việc được bồi dưỡng, tự bồi dưỡng. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn, đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, phương pháp dạy tiếng Anh tiểu học. Đối với giáo viên mới (*kể cả giáo viên tập sự, giáo viên hợp đồng*) ngay đầu năm học, phân công cụ thể người hướng dẫn và giao rõ nhiệm vụ để đảm bảo giáo viên được hướng dẫn toàn diện cả kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm dạy học, tổ chức các hoạt động, việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

- 100% CBGV, NV đạt trình độ đạt chuẩn, trong đó 100% trình độ Đại học.

- 100% CBGV, NV sử dụng thành thạo CNTT và ứng dụng CNTT vào công việc, 100% GV đăng ký soạn và duyệt giáo án online, 90% CBGV, NV sử dụng thành thạo các thiết bị tiên tiến trong phòng học thông minh và ứng dụng trong công việc đạt hiệu quả.

- 100% giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

- 80% giáo viên tham gia giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã.

- 100% giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

- 100% CB, GV hoàn thành chương trình BDTX:

+ CBQL: 03d/c. Đạt yêu cầu = 100%

- + Giáo viên: Giỏi: 40 đ/c = 93,2%; Khá: 03 đ/c = 6,8%; DYC: 0 đ/c
- Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng.
- + Mức tốt: 01 đ/c.
- Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn Phó Hiệu trưởng.
- + Mức tốt: 02 đ/c.
- Kết quả đánh giá GV theo chuẩn GVNN:
- + Mức tốt: 40; Mức Khá: 03 ; Mức Đạt: 0; Chưa đạt: 0
- Xếp loại viên chức, lao động:
- + HTXSNV: 30 đ/c = 90%; HTTNV: 19 đ/c = 10%; HTNV: 0 đ/c
- Bồi dưỡng, giới thiệu cho Chi bộ 03 đảng viên được kết nạp vào Đảng và 02 quần chúng ưu tú đi học bồi dưỡng đối tượng đảng.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn.

- Bộ phận chuyên môn quy định về thời gian cho giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng thông tin "*Trường học kết nối*" để đảm bảo tính liên tục trong từng tuần, từng tháng, từng học kì và cả năm học. Quan tâm đến các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục và chuyên đề bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Chuyên đề dạy học các môn học đối với lớp 1, 2, 3, 4 theo Chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện tốt chương trình giáo dục, tăng cường các nội dung sinh hoạt tổ theo hướng đổi mới các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy học sinh làm trung tâm theo hướng dẫn tại Công văn số 446/PGD&ĐT-CMTH ngày 04/5/2020 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 cấp tiểu học. Thay đổi các hình thức dạy học, tích cực ứng dụng CNTT trong các hoạt động giảng dạy của các tổ chuyên môn. Khuyến khích giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, tuyên dương khen thưởng kịp thời.

- Nhà trường sinh hoạt chuyên môn cụm tại cụm V các trường tiểu học.

- Bộ phận chuyên môn xây dựng quy chế sinh hoạt chuyên môn.

+ Sinh hoạt chuyên môn trường gồm các tổ: Tổ 1, tổ 2+3, tổ 4+5.

+ Lịch sinh hoạt chuyên môn tại trường:

Tuần 2, 3 của tháng sinh hoạt tổ 2 lần/tháng.

Tuần 4 của tháng sinh hoạt trường 1 lần/tháng.

+ Quy định về hồ sơ, sổ sách.

+ Quy định về sử dụng quản lý và hồ sơ điện tử.

+ Công tác kiểm tra hồ sơ điện tử.

+ Quy định về kế hoạch bài dạy.

Lưu ý: Các tổ xây dựng kế hoạch SHCM phù hợp, hiệu quả, đảm bảo việc đổi mới hoạt động chuyên môn của giáo viên trong tất cả các khối. Lịch tổ chức.

các chuyên đề ở tổ khối và chuyên đề cụm do đồng chí tổ trưởng thống nhất với BGH nhà trường (Sau khi thống nhất nộp kế hoạch cùng lịch SHCM về bộ phận chuyên môn vào ngày 20/09/2023).

- Tổ chức tốt hội nghị chuyên đề: Các tổ chuyên môn xây dựng chuyên đề cấp tổ, nhà trường xây dựng chuyên đề cấp trường, cụ thể:

+ Cấp tổ: 05 chuyên đề/học kì.

+ Cấp trường: 02 chuyên đề/học kì.

+ Cấp cụm: 01 chuyên đề.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại địa phương, chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đối với lớp 1, 2, 3, 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025.

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo, chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục, tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

- Các tổ, bộ phận chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của bộ phận mình phụ trách, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của nhà trường để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong đội ngũ.

5. Công tác kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.

- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

6. Chế độ báo cáo.

- Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ.

VI. Tổ chức thực hiện.

1. Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018, làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục. Ký hợp đồng phối hợp với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, Kỹ năng sống.
- Phân công GV chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2,3,4 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

2. Phó Hiệu trưởng.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 08,09 buổi/tuần cho toàn trường. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học, đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2,3,4.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các HĐCM theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các HĐGDNGLL, HĐTN và các hoạt động khác.

4. Tổng phụ trách đội.

- Kết hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan đề chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến, dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh, lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6. Giáo viên phụ trách môn học.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức, tham gia các hoạt động chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.
- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng, nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức

Số: 11/NQ-HDT

Hồng Thái Đông, ngày 01 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Hội đồng trường phiên họp thứ nhất
Năm học 2023-2024

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 03 năm 2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2343/SGDDT-TCCBQLCL ngày 23/08/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện quy định về Hội đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2023 về việc Kiện toàn hội đồng trường Tiểu học Hồng Thái Đông nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 01 tháng 08 năm 2023 Quyết định về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 đối với các trường Tiểu học Hồng Thái Đông;

Căn cứ Biên bản cuộc họp hội đồng trường tại phiên họp thứ nhất vào ngày 01/08/2023 của Hội đồng trường Tiểu học Hồng Thái Đông năm học 2023-2024, Hội đồng trường Trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Định hướng hoạt động của Hội đồng trường trong năm học 2023-2024.

Điều 2. Nhất trí với Kế hoạch Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Hồng Thái Đông Giai đoạn 2019-2024(Bổ sung, điều chỉnh), Kế hoạch giáo dục và các kế hoạch của các tổ chức đoàn thể thực hiện trong năm học 2023-2024; Nhất trí với dự thảo Quy chế, Quy chế, Nội quy tổ chức và hoạt động của nhà trường đã được sửa đổi, bổ sung trong năm học 2023-2024. Nhất trí chủ trương dự kiến các khoản thu (thu hộ, thu thỏa thuận) đầu năm học.

Điều 3. Các thành viên của Hội đồng trường có trách nhiệm quán triệt cho toàn thể đội ngũ GV, NV các nội dung trong Nghị quyết để cùng thực hiện.

Giao cho Hiệu trưởng căn cứ Nghị quyết của Hội đồng trường tiếp tục xây dựng kế hoạch năm học 2024-2025 phù hợp với nội dung Nghị quyết đã đề ra để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

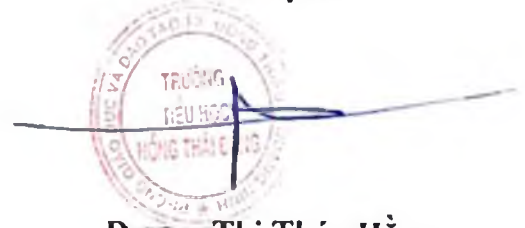
Hội đồng trường có trách nhiệm giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết và có báo cáo với hội đồng trường trong phiên họp giữa năm học. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc giữa Hiệu trưởng và Hội đồng trường giải quyết theo Điều lệ trường Tiểu học.

Điều 4. Nghị quyết đã được Hội đồng trường biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100%. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các bộ phận, tổ chức đoàn thể và các thành viên Hội đồng trường chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- TTUBND xã HTD (b/c);
- Cấp ủy Chi bộ trường(n/b);
- Các thành viên Hội đồng trường (t/h);
- Hiệu trưởng, các đoàn thể nhà trường (t/h);
- Lưu: HSHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



**Dương Thị Thúy Hằng
(Hiệu trưởng)**